***Tuần 01 HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ***

**BÀI MỞ ĐẦU**

**I. PHẦN I KIẾN THỨC:**

- Hiểu được mục đích và ý nghĩa của kiến thức phần cơ thể người.

- Xác định được vị trí con người trong Giới động vật.

**I. Vị trí của con người trong tự nhiên**:

Yêu cầu HS đọc thông tin SGK

- Loài người thuộc lớp thú

- Con người có tiếng nói chữ viết, tư duy trừu tượng hoạt động có mục đích→ làm chủ thiên nhiên.

**II. Nhiệm vụ của môn cơ thể người và vệ sinh**

- Cung cấp những KT về cấu tạo và chức năng sinh lý của các cơ quan trong cơ thể.

- Mối quan hệ giữa cơ thể với môi trường để đề ra biện pháp bảo vệ cơ thể.

- Mối liên quan giữa môn học với các môn KH khác như y học,TDTT, hội họa.

III. Phương pháp học tập môn cơ thể người và vệ sinh:

- Kết hợp quan sát, thí nghiệm, và vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tế cuộc sống.

**II/ PHẦN II –BÀI TẬP**

**Câu 1.** Con người là một trong những đại diện của

A. lớp Chim. B. lớp Lưỡng cư. C. lớp Bò sát. D. lớp Thú.

**Câu 2.** Con người khác với động vật có vú ở điểm nào sau đây ?

A. Tất cả các phương án còn lại

B. Biết chế tạo công cụ lao động vào những mục đích nhất định

C. Biết tư duy

D. Có ngôn ngữ (tiếng nói và chữ viết)

**Câu 3.** Sinh học 8 có nhiệm vụ là gì ?

A. Cung cấp những kiến thức cơ bản đặc điểm cấu tạo, chưc năng của cơ thể người trong mối quan hệ với môi trường

B. Cung cấp những hiểu biết về phòng chống bệnh tật và rèn luyện thân thể

C. Làm sáng tỏ một số hiện tượng thực tế xảy ra trên cơ thể con người

D. Tất cả các phương án còn lại

**Câu 4.** Để tìm hiểu về cơ thể người, chúng ta có thể sử dụng phương pháp nào sau đây ?

1. Quan sát tranh ảnh, mô hình… để hiểu rõ đặc điểm hình thái, cấu tạo của các cơ quan trong cơ thể.

2. Tiến hành làm thí nghiệm để tìm ra những kết luận khoa học về chức năng của các cơ quan trong cơ thể.

3. Vận dụng những hiểu biết khoa học để giải thích các hiện tượng thực tế, đồng thời áp dụng các biện pháp vệ sinh và rèn luyện thân thể.

A. 1, 2, 3 B. 1, 2 C. 1, 3 D. 2, 3

**Câu 5.** Đặc điểm nào dưới đây chỉ có ở người mà không có ở động vật khác ?

1. Biết dùng lửa để nấu chín thức ăn 2. Đi bằng hai chân

3. Có ngôn ngữ và tư duy trừu tượng 4. Răng phân hóa

5. Phần thân có hai khoang : khoang ngực và khoang bụng ngăn cách nhau bởi cơ hoành

A. 1, 3 B. 1, 2, 3 C. 2, 4, 5 D. 1, 3, 4

**Câu 6.** Kiến thức về cơ thể người và vệ sinh có liên quan mật thiết với ngành nào dưới đây ?

A. Tất cả các phương án còn lại B. Tâm lý giáo dục học

C. Thể thao D. Y học

TUẦN 02

**Bài 2. CẤU TẠO CƠ THỂ NGƯỜI**

**I/PHẦN I –KIẾN THỨC**

- Hiểu được đặc điểm cơ thể người.

- Xác định được vị trí các cơ quan và hệ cơ quan trên mô hình.

- Nêu rõ được tính thống nhất trong hoạt động của các hệ cơ quan dưới sự chỉ đạo của hệ thần kinh và hệ nội tiết.

I. Cấu tạo

1. Các phần cơ thể

- Cơ thể gồm 3 phần: đầu, thân, tay chân.

- Cơ hoành ngăn khoang cơ thể thành khoang ngực và khoang bụng.

**2. Các hệ cơ quan**

- HS học thuộc Nội dung bảng 2 SGK

**II. Sự phối hợp hoạt động của các cơ quan( QS sơ đồ SGK)**

**II/ PHẦN II/ BÀI TẬP**

**Câu 1.** Ở cơ thể người, cơ quan nào dưới đây nằm trong khoang ngực ?

A. Bóng đái       B. Phổi C. Thận       D. Dạ dày

**Câu 2.** Ở người, khoang bụng và khoang ngực ngăn cách nhau bởi bộ phận nào ?

A. Cơ hoành B. Cơ ức đòn chũm

C. Cơ liên sườn D. Cơ nhị đầu

**Câu 3.** Trong cơ thể người, ngoài hệ thần kinh và hệ nội tiết thì hệ cơ quan nào có mối liên hệ trực tiếp với các hệ cơ quan còn lại ?

A. Hệ tiêu hóa B. Hệ bài tiết C. Hệ tuần hoàn D. Hệ hô hấp

**Câu 4.** Hệ cơ quan nào dưới đây có vai trò điều khiển và điều hòa hoạt động của các hệ cơ quan khác trong cơ thể ?

1. Hệ hô hấp 2. Hệ sinh dục 3. Hệ nội tiết

4. Hệ tiêu hóa 5. Hệ thần kinh 6. Hệ vận động

A. 1, 2, 3 B. 3, 5 C. 1, 3, 5, 6 D. 2, 4, 6

**Câu 5.** Khi chúng ta bơi cật lực, hệ cơ quan nào dưới đây sẽ tăng cường độ hoạt động ?

A. Hệ tuần hoàn B. Tất cả các phương án còn lại

C. Hệ vận động D. Hệ hô hấp

**Câu 6.** Khi mất khả năng dung nạp chất dinh dưỡng, cơ thể chúng ta sẽ trở nên kiệt quệ, đồng thời khả năng vận động cũng bị ảnh hưởng nặng nề. Ví dụ trên phản ánh điều gì ?

A. Các hệ cơ quan trong cơ thể có mối liên hệ mật thiết với nhau

B. Dinh dưỡng là thành phần thiết yếu của cơ và xương

C. Hệ thần kinh và hệ vận động đã bị hủy hoại hoàn toàn do thiếu dinh dưỡng

D. Tất cả các phương án đưa ra

**Câu 7.** Cơ thể người được phân chia thành mấy phần ? Đó là những phần nào ?

A. 3 phần : đầu, thân và chân B. 2 phần : đầu và thân

C. 3 phần : đầu, thân và các chi D. 3 phần : đầu, cổ và thân

TUẦN 03

 **Bài 3. TẾ BÀO**

**I. PHẦN I- KIẾN THỨC**

- Hiểu được mục đích và ý nghĩa của kiến thức phần cơ thể người.

- Xác định được vị trí con người trong Giới động vật

**I. Cấu tạo tế bào:**

Yêu cầu HS quan sát Hình vẽ SGK

Tế bào gồm 3 phần:

+ Màng.sinh chất

+ TB Chất: Các bào quan (lưới nội chất; bộ máy gôn gi; ti thể; trung thể..)

 + Nhân: NST, nhân con.

II. Chức năng của các bộ phận của tế bào

- Màng sinh chất thực hiện trao đổi chất để tổng hợp nên những chất riêng của tế bào.

- Sự phân giải vật chất tạo ra năng lượng cần cho hoạt động của tế bào được thực hiện nhờ ty thể.

- NST trong nhân quy định đặc điểm cấu trúc prôtêin được tổng hợp ở Ribôxôm.

Các bào quan trong tế bào có sự phối hợp hoạt động để tế bào thực hiện chức năng sống.

***4. Hoạt động sống của tế bào***

- Chức năng của tế bào là thực hiện sự TĐC và năng lượng cung cấp năng lượng cho mọi hoạt động sống của cơ thể.

- Sự phân chia tế bào giúp cơ thể lớn lên tới giai đoạn trưởng thành tham gia vào quá trình sinh sản.

 Mọi hoạt động sống của cơ thể đều liên quan đén hoạt động sống của tế bào nên tế bào còn là đơn vị chức năng của cơ thể.

II/ PHẦN II- BÀI TẬP

**Câu 1.** Tế bào gồm có bao nhiêu bộ phận chính ?

A. 5       B. 4 C. 3       D. 2

**Câu 2.** Trong tế bào, ti thể có vai trò gì ?

A. Thu nhận, hoàn thiện và phân phối các sản phẩm chuyển hóa vật chất đi khắp cơ thể

B. Tham gia vào hoạt động hô hấp, giúp sản sinh năng lượng cung cấp cho mọi hoạt động sống của tế bào

C. Tổng hợp prôtêin

D. Tham gia vào quá trình phân bào

**Câu 3.** Bào quan nào có vai trò điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào ?

A. Bộ máy Gôngi B. Lục lạp C. Nhân D. Trung thể

**âu 4.** Trong nhân tế bào, quá trình tổng hợp ARN ribôxôm diễn ra chủ yếu ở đâu ?

A. Dịch nhân B. Nhân con C. Nhiễm sắc thể D. Màng nhân

**Câu 5.** Nguyên tố hóa học nào được xem là nguyên tố đặc trưng cho chất sống ?

A. Cacbon       B. Ôxi C. Lưu huỳnh       D. Nitơ

**Câu 6.** Nguyên tố hóa học nào dưới đây tham gia cấu tạo nên prôtêin, lipit, gluxit và cả axit nuclêic ?

A. Hiđrô B. Tất cả các phương án còn lại

C. Ôxi D. Cacbon

**Câu 7.** Tỉ lệ H : O trong các phân tử gluxit có giá trị như thế nào ?

A. 1 : 1       B. 1 : 2 C. 2 : 1       D. 3 : 1

**Câu 8.** Trong các tế bào dưới đây của cơ thể người, có bao nhiêu tế bào có hình sao ?

1. Tế bào thần kinh 2. Tế bào lót xoang mũi

3. Tế bào trứng 4. Tế bào gan 5. Tế bào xương

A. 2 B. 3 C. 4 D. 1

**Câu 9.** Trong cơ thể người, loại tế bào nào có kích thước dài nhất ?

A. Tế bào thần kinh B. Tế bào cơ vân

C. Tế bào xương D. Tế bào da

**Câu 10.** Thành phần nào dưới đây cần cho hoạt động trao đổi chất của tế bào ?

A. Ôxi B. Chất hữu cơ (prôtêin, lipit, gluxit…)

C. Tất cả các phương án còn lại D. Nước và muối khoáng

===========================HẾT==========================